

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 01/2022/HC-PT

Ngày: 05/01/2022

V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy;

Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Thư ký Toà án: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2021/TLPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Đỗ Thị C - sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xã L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt

Người đại diện theo uỷ quyền của bà C: Ông Vũ Văn Khoa, sinh năm 1953; địa chỉ: Phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND xã L, thị xã Kinh Môn - Đại diện là ông Trần Trung Kiên.

Địa chỉ: Xã L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt

3. *Người làm chứng:*

+ Bà Lý Thị S, sinh năm 1961;

+ Anh Trần Duy V, sinh năm 1983.

Đều có địa chỉ: Xã L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, bà C nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 2 thửa đất liền nhau là thửa 171 diện tích 44 m² và thửa 172 diện tích 131 m² từ ông Ninh Văn Q. Trong đó, thửa 172 có tứ cận như sau: Phía tây giáp ngõ đi có bề rộng 2,6m, chiều dài khoảng 28m hiện gia đình ông B đang sử dụng (sau đây gọi tắt là ngõ đi 2,6m); phía đông giáp ngõ đi có bề rộng 2,0m; cạnh phía Bắc một phần giáp thửa đất 172, một phần giáp đất nhà ông Ngô Doãn T; phía Nam giáp đất nhà cụ Trình Thị M.

Hiện trạng 2 thửa đất như khi nhận chuyển nhượng từ ông Ninh Văn Q, không có gì thay đổi. Khi nhận chuyển nhượng 2 thửa đất nêu trên từ ông Ninh Văn Q đã có bức tường xây trên ngõ đi 2,6m giáp cạnh phía tây của thửa đất 172, bức tường được xây từ khi nào bà C không nắm được. Kể từ khi nhận chuyển nhượng các thửa đất này, bà chưa bao giờ được sử dụng ngõ đi 2,6m. Bà C xác định ngõ 2,6m là ngõ đi chung do UBND xã quản lý, bà có nguyện vọng sử dụng ngõ đi, nhưng gia đình ông Trần Văn B xây dựng bức tường trái phép chắn cạnh thửa đất 172 giáp ngõ đi 2,6m nên bà không sử dụng được. Đã nhiều lần bà đề nghị với UBND xã L giải quyết để bà được sử dụng ngõ đi. Năm 2018, UBND xã L đã giải phóng vật cản, bức tường, trụ cổng, di dời trụ cổng và cánh cổng của nhà ông B vào sát đất nhà ông B, trả lại nguyên trạng ngõ đi 2,6m do UBND xã L quản lý. Bà C cho rằng chưa được sử dụng ngõ đi ngày nào thì vào cuối năm 2019, có một số người không rõ danh tính xây dựng bức tường trên ngõ đi 2,6m chắn cạnh thửa đất 172 làm bà không mở lối đi ra ngõ được.

Do vậy, ngày 27/3/2020, bà C gửi Đơn đề nghị đề ngày 25/3/2020 đến Ủy ban nhân dân xã L (sau đây gọi tắt là UBND xã L), thị xã Kinh Môn, yêu cầu ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L (sau đây viết tắt là Chủ tịch UBND xã L) giải quyết, có biện pháp tháo dỡ đoạn tường xây chắn cửa ra vào nhà ở của gia đình bà nhưng không được giải quyết. Sau khi gửi đơn đến UBND xã L, bà C không có đơn khiếu nại.

Bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND xã L và Chủ tịch UBND xã L xử lý giải quyết đơn đề ngày 25/3/2020 được gửi đến UBND xã L ngày 27/3/2020; Buộc UBND xã L thông báo lý do tại sao không giải quyết đơn đề ngày 25/3/2020; Buộc UBND xã L tháo dỡ bức tường chắn lối đi xâm phạm cửa ra vào thửa đất 172 của nhà bà C; bồi thường tổng số tiền là 280.000.000 đồng, gồm: Tiền bà C phải trả thù lao do uỷ quyền cho ông Vũ Văn Khoa tham gia tố tụng tính đến ngày 14/9/2021 là 130.000.000 đồng; tiền đền bù tổn hại về

tinh thần cho bà C từ ngày 01/6/2020 đến ngày 14/9/2021 là 150.000.000 đồng. Lý do yêu cầu bồi thường về tinh thần là do có bức tường chắn làm bà C không vào được nhà ở thửa đất 172, phải theo kiện thời gian dài làm tinh thần bị căng thẳng dẫn đến bị bệnh tiểu đường và một số bệnh khác.

Người bị kiện, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện - chủ tịch UBND xã L trình bày: Bà Đỗ Thị C có quyền sử dụng đất và đang sinh sống tại thửa đất số 171, 172 địa chỉ xã L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Bà C có cửa hàng kinh doanh quần áo thời trang trên thửa đất 171, một phần cửa hàng quần áo nằm trên thửa 172, một phần thửa đất 172 bà C làm công trình phụ. Lối đi của thửa đất 171, bà C đi trực tiếp ra đường 389. Thửa 172, có 1 cạnh giáp ngõ đi 2,0m, 1 cạnh giáp ngõ đi 2,6m. Nguồn gốc ngõ đi 2,6m là trước năm 1991, gia đình cụ Trịnh Thị M (Cụ M là vợ cụ P, 2 cụ đều đã mất cách đây nhiều năm) đã cho một phần đất để ông Trần Văn B và ông Phạm Văn Tr làm ngõ đi. Khoảng năm 1994, sau khi đo đạc bản đồ, ngõ đi là đất giao thông do UBND xã quản lý. Hiện ngõ đi này chỉ một mình nhà ông B sử dụng. Sau khi được cho đất làm ngõ đi, ông B xây dựng móng kê và xây bức tường trên ngõ đi giáp thửa đất 172 vào năm 1992, dài khoảng 28m, cao hơn 1m.

Khi xây dựng trên thửa 172, bà C mở lối đi ra ngõ 2,6m, giữa bà C và ông B không thỏa thuận được mức đóng góp công sức tôn tạo ngõ đi nên ông B chưa cho bà C sử dụng ngõ đi này. Từ đó, bà C đã nhiều lần, gửi đơn đề nghị các cơ quan giải quyết về tranh chấp lối đi với nhà ông B. UBND xã đã nhiều lần động viên thuyết phục và đến năm 2018 ông B đã tự nguyện tháo dỡ bức tường giáp cạnh thửa đất 172 của nhà bà C. Tuy nhiên, hiện vẫn còn chân tường cũ, cao khoảng 30cm và có phần vật liệu xếp lên chân tường cao khoảng hơn 30cm.

Ngày 27/3/2020, bà Đỗ Thị C gửi đơn (đề ngày 25/3/2020) đề nghị xử lý một số đối tượng lạ mặt xây tường trái phép chặn cửa ra vào nhà trên thửa đất số 172 và đề nghị Chủ tịch UBND xã dỡ bỏ bức tường nêu trên. Sau khi nhận đơn, do dịch bệnh Covid 19, nên ngày 05/5/2020, Chủ tịch UBND xã đã chuyển đơn để Công an xã điều tra ai là người xây dựng bức tường. Ngày 03/6/2020, Công an xã báo cáo đã làm việc với bà C và kết quả không có bức tường xây chắn lối đi. Công an xã đã làm việc với bà C, bà C đã nắm được nội dung. Do đó, UBND xã không thông báo lại cho bà C. Thực tế, từ khi đến ở tại thửa đất số 171, 172, bà C chưa bao giờ sử dụng ngõ đi 2,6m. Nay bà C yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND và UBND xã L thực hiện hành vi hành chính như nêu trên và bồi thường thiệt hại, Chủ tịch UBND và UBND xã L không chấp nhận.

Theo Biên bản xác minh tại bộ phận một cửa của UBND xã L xác định: Ngày 26/3/2020 có nhận đơn của công dân Đỗ Thị C, số thứ tự 01, ông xác định

đã nghi nhằm ngày mà nhận ngày 27/3/2020 là đúng. Do tình hình dịch Covid 19, chưa giải quyết đơn thì bà C lại tiếp tục có đơn với nội dung tương tự gửi Công an xã (cùng thời điểm này UBND xã cũng nhận được đơn do UBND thị xã Kinh Môn chuyển về, nội dung tương tự của bà C đã gửi UBND xã L). Công an xã báo cáo Chủ tịch và Chủ tịch UBND xã đã giao cho Công an xác minh đồng thời gửi thông báo cho bà C về việc chuyển đơn cho Công an xã xác minh. Sau khi Công an xã xác minh đã có báo cáo số 01/BC-CAX ngày 03/6/2020 gửi Chủ tịch UBND xã để Chủ tịch UBND xã xử lý theo thẩm quyền.

Theo kết quả xác minh tại Phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Kinh Môn: Theo bản đồ đo vẽ năm 1994, được Sở tài nguyên và Môi trường duyệt năm 1995, ngõ đi 2,6m thể hiện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên bà Đỗ Thị C, địa chỉ: Lê Xá, xã L, thị xã Kinh Môn là đất giao thông, còn nguồn gốc của ngõ đi này có trước thời điểm đo đạc năm 1994, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Kinh Môn không có tài liệu thể hiện và không nắm được.

Theo kết quả xác minh tại địa chính xã L: Theo tài liệu lưu trữ tại UBND xã L, bản đồ duyệt ngày 11/6/1987 thể hiện không có ngõ đi mà nhà ông B đang sử dụng như hiện nay. Theo Bản đồ can ngày 25/12/1998 thể hiện có 01 lối đi từ tỉnh lộ 389 vào đất thửa 234 của nhà cụ Trịnh Thị M (vợ cụ P). Đến năm 2009, tờ bản đồ số 82 đo vẽ bằng kỹ thuật số thể hiện ngõ đi 2,6m như hiện nay. Ngõ đi 2,6m này có nguồn gốc là đất của cụ M cho hộ gia đình ông B, ông Tr làm lối đi từ trước năm 1995.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 điều 116, điểm c khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348, khoản 1 Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 208 Luật đất đai; khoản 2 Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L thực hiện việc Thông báo kết quả giải quyết Đơn đề nghị đề ngày 25/3/2020 của bà Đỗ Thị C theo qui định của Luật tiếp công dân.

- Bác các yêu cầu sau của bà Đỗ Thị C về việc:

+ Buộc UBND xã L xử lý giải quyết đơn đề ngày 25/3/2020 được gửi đến UBND xã L ngày 27/3/2020;

+ Buộc UBND xã L thông báo lý do tại sao không giải quyết đơn đề ngày 25/3/2020;

+ Buộc UBND xã L tháo dỡ bức tường chắn lối đi xâm phạm cửa ra vào thửa đất 172 của nhà bà C.

+ Buộc Ủy ban nhân dân xã L và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L bồi thường cho bà C tiền trả thù lao cho ông Vũ Văn K tính đến ngày 14/9/2021 là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng; tiền đền bù tổn hại về tinh thần cho bà C từ ngày 01/6/2020 đến ngày 14/9/2021 là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Tổng số tiền là 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu) đồng.

2. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bà Đỗ Thị C phải chịu 700.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ (Bà C đã nộp đủ).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, người khởi kiện là bà Đỗ Thị C có đơn kháng cáo không đồng ý với một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì cho rằng có bức tường mới xây dựng trên ngõ đi 2,6m giáp cạnh thửa đất 172 nhà bà C; đề nghị Hội đồng xét xử buộc UBND và chủ tịch UBND xã L phải giải quyết dứt điểm việc phá dỡ bức tường để bà C được quyền mở lối đi, đồng thời đền bù thiệt hại số tiền 280.000.000đ và buộc Chủ tịch UBND xã L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Người bị kiện xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định của pháp luật, thực tế không có bức tường mới xây mà chỉ có phần móng do ông B chưa phá dỡ hết. Nếu bà C muốn mở lối đi vào ngõ thì thỏa thuận với gia đình ông B để đóng góp chi phí tôn tạo. Sau khi Bản án sơ thẩm có hiệu lực, chủ tịch UBND xã L đã ban thành thông báo để trả lời bà C. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích nội dung vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã kết luận: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tuân theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, việc thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ đúng theo quy định Luật Tố tụng hành chính (viết tắt Luật TTHC). Hội đồng xét xử điều hành phiên tòa đúng quy định Luật TTHC. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ từ khi Tòa

án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nghị án theo các Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật TTHC. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị C, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bà Đỗ Thị C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh tụng và trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Đơn kháng cáo của đương sự:* Ngày 14 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử vụ án. Ngày 27/9/2021, bà Đỗ Thị C có đơn kháng cáo. Căn cứ các Điều 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính kháng cáo của bà C là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] *Thời hiệu khởi kiện:* Ngày 25/3/2020, bà Đỗ Thị C đã gửi Đơn đề nghị đến UBND xã L. Ngày 27/3/2020, UBND xã nhận đơn. Do chưa nhận được kết quả giải quyết nên ngày 16/7/2020, bà C gửi đơn khởi kiện ghi ngày 16/7/2020 đến Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của bà C còn trong thời hiệu.

[1.3] *Xác định người bị kiện:* Bà C kiện hành vi hành chính của UBND xã L và hành vi của Chủ tịch UBND xã L về việc không giải quyết đơn, không thông báo lý do không giải quyết đơn và không tháo dỡ bức tường chắn cửa ra vào nhà tại thửa đất 172 của bà C. Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương và Điều 208 Luật đất đai thì việc giải quyết, xử lý những hành vi xâm phạm ngõ đi thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã. Như vậy, xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND xã L, không phải là UBND xã L. Nên cần bác các yêu cầu của bà C về khởi kiện đối với UBND xã L.

[2] Xem xét nội dung kháng cáo của bà C:

[2.1] *Xác định yêu cầu khởi kiện:* Bà C khởi kiện Tòa án buộc Chủ tịch UBND xã L xử lý, giải quyết đơn đề ngày 25/3/2020 đã gửi đến UBND xã L. (Yêu cầu khởi kiện thứ 1). Xét thấy, bà C có đơn đề nghị giải quyết vấn đề liên quan đến việc sử dụng ngõ đi chung. Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật tổ chức

chính quyền địa phương và Điều 208 Luật đất đai thì yêu cầu khởi kiện của bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã L.

Đối với các yêu cầu “Buộc UBND xã L thông báo lý do tại sao không giải quyết đơn đề ngày 25/3/2020” - (Yêu cầu khởi kiện thứ 2) và yêu cầu “Buộc UBND xã L tháo dỡ bức tường xây dựng trên đường đi chung do UBND xã L quản lý chắn toàn bộ cửa ra vào chỗ ở của gia đình bà tại thửa đất số 172” - (Yêu cầu khởi kiện thứ 3). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện thứ 2 nằm trong hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã L trong việc giải quyết Đơn đề nghị của bà C; yêu cầu khởi kiện thứ 3 là nội dung đề nghị đã được nêu trong Đơn đề nghị mà bà C yêu cầu Chủ tịch UBND xã L giải quyết nhưng chưa được giải quyết. Do đó, việc Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án là Hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã L trong việc giải quyết Đơn đề nghị của bà C là phù hợp pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị C.

[2.2] Xét thấy sau khi nhận Đơn đề nghị bà C gửi đến UBND xã ngày 27/3/2020, UBND xã đã nhận, vào sổ theo dõi và thụ lý, đã trình người có thẩm quyền giải quyết xử lý. Sau đó, Chủ tịch UBND xã đã giao cho Công an xã xác minh, tham mưu cho Chủ tịch UBND xã giải quyết. Công an xã đã có Báo cáo số 01 ngày 03/6/2020 gửi Chủ tịch UBND xã để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền. Tuy nhiên, sau đó, Chủ tịch UBND xã chưa trả lời trực tiếp hoặc Thông báo bằng văn bản cho bà C về việc giải quyết đơn là chưa đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7, khoản 5 Điều 8 và Điều 28 Luật tiếp công dân 2013; Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương và Điều 208 Luật đất đai. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc Chủ tịch UBND xã L thực hiện việc Thông báo kết quả xử lý đơn Đề nghị của bà C theo quy định của Luật tiếp công dân là phù hợp pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà C về nội dung này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về cách tuyên án là cần buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L thực hiện việc giải quyết Đơn đề nghị đề ngày 25/3/2020 của bà Đỗ Thị C theo quy định của pháp luật.

[2.3] Bà C cho rằng cuối năm 2019 có người không rõ danh tính xây bức tường chắn lối đi ra vào thửa 172 của gia đình bà. Căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, xác minh cũng như lời khai của những người làm chứng xác định ngõ đi chung có bề rộng 2,6m hiện hộ gia đình ông Trần Văn B đang sử dụng có nguồn gốc là nương nước của nhà cụ Trịnh Thị M cho gia đình nhà ông Trần Văn B và gia đình ông Phạm Văn Trường sử dụng làm lối đi. Sau khi được cho, khoảng năm 1992, ông B đã phải xây kè để đổ đất tôn nền, tiếp đó

ông B xây tường từ giáp đất nhà ông B kéo dài ra giáp hành lang tỉnh lộ 389 và xây cổng, lắp cánh cổng tại đây (bức tường nằm trên đất ngõ đi 2,6m, thửa đất 172 của nhà bà C có cạnh giáp bức tường này). Bà C nhận chuyển nhượng 2 thửa đất 171, 172 năm 2014, từ khi bà C trực tiếp sử dụng 2 thửa đất này, bà C đã tranh chấp lối đi với nhà ông Trần Văn B, UBND xã L đã nhiều lần hoà giải, động viên và ông B đã tự tháo dỡ bức tường xây trên ngõ đi, di chuyển cổng vào giáp đất nhà ông B. Tuy nhiên, việc tháo dỡ bức tường chưa triệt để mà hiện vẫn còn chân tường, chỗ thấp chỗ cao như hiện nay. Qua xác minh, Phòng tài nguyên và Môi trường thị xã xác định từ năm 1994 ngõ đi 2,6m là đất giao thông, còn nguồn gốc đất thì không nắm được. Như vậy, trong trường hợp có tranh chấp về việc xác định, sử dụng ngõ đi chung, cũng như chi phí đóng góp sử dụng ngõ đi chung thì Chủ tịch UBND xã L làm các thủ tục hòa giải theo quy định. Nếu các bên không thống nhất được thì hướng dẫn người dân khởi kiện đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

[2.4] *Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại:* Bà C yêu cầu Chủ tịch UBND và UBND xã L phải bồi thường tiền thù lao cho ông Vũ Văn K (người được ủy quyền) tính đến ngày 14/9/2021 là 130.000.000 và tiền đền bù tổn hại tinh thần cho bà C từ 01/6/2020 đến 14/9/2021 là 150.000.000 đồng. Tổng là 280.000.000 đồng. Xét thấy, bà C là người có đầy đủ năng lực hành vi hành chính, việc ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng là quyền của bà C và bà C phải chịu chi phí uỷ quyền cho ông Khoá nếu có.

Đối với khoản tiền đền bù thiệt hại về tinh thần, bà C đưa ra căn cứ chứng minh là do UBND xã L và Chủ tịch UBND xã L không dỡ bỏ bức tường, dẫn đến bà C không vào được chỗ ở, tinh thần bị ảnh hưởng, dẫn đến bệnh tiểu đường và một số bệnh khác. Xét thấy, các tài liệu chứng minh thiệt hại về tinh thần mà bà C đã cung cấp không đủ căn cứ xác định là thiệt hại trực tiếp do nguyên nhân UBND xã L, Chủ tịch UBND xã L không giải quyết đơn, không tháo dỡ bức tường. Mặt khác, từ khi bà C đến sinh sống tại thửa đất 171, 172 nêu trên thì gia đình bà đi trực tiếp ra tỉnh lộ 389, chưa một lần sử dụng ngõ đi 2,6m phía sau nhà. Do đó, việc Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn bác toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà C là phù hợp pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bà C không được chấp nhận.

[2.5] *Xem xét đối với kháng cáo về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L thực hiện việc giải quyết Đơn đề nghị đề ngày 25/3/2020 của bà Đỗ Thị C theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc bà C cho rằng có bức tường mới xây dựng nhưng thông qua việc xác minh của Công

an xã L và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án xác định không có bức tường nào mới xây dựng. Do đó, buộc bà C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là phù hợp với quy định tại Điều 358 Luật tổ tụng hành chính. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Chủ tịch UBND xã L đã ban hành thông báo số 55/TB-UBND ngày 23/9/2021 trả lời Đơn đề nghị đề ngày 25/3/2020 của bà Đỗ Thị C. Do đó, trường hợp bà C không đồng ý thì có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà C nên bà C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 116, Điều 206, khoản 1 Điều 241, Điều 348, Điều 349 và Điều 358 Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 208 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Bác toàn bộ kháng cáo của bà Đỗ Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về các nội dung:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L thực hiện việc giải quyết Đơn đề nghị đề ngày 25/3/2020 của bà Đỗ Thị C theo quy định.

- Bác các yêu cầu sau của bà Đỗ Thị C về việc:

- + Buộc UBND xã L xử lý giải quyết đơn đề ngày 25/3/2020 được gửi đến UBND xã L ngày 27/3/2020;

- + Buộc UBND xã L thông báo lý do tại sao không giải quyết đơn đề ngày 25/3/2020;

- + Buộc UBND xã L tháo dỡ bức tường chắn lối đi xâm phạm cửa ra vào thửa đất 172 của nhà bà C.

- + Buộc Ủy ban nhân dân xã L và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L bồi thường cho bà C tiền trả thù lao cho ông Vũ Văn Khoa tính đến ngày 14/9/2021 là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu đồng); tiền đền bù tổn hại về tinh thần cho bà C từ ngày 01/6/2020 đến ngày 14/9/2021 là 150.000.000 (một trăm năm

mười triệu đồng). Tổng số tiền là 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu đồng).

2. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Buộc bà Đỗ Thị C phải chịu 700.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ (Bà C đã nộp đủ).

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính phúc thẩm. Được đối trừ với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà C đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2020/0001022 ngày 11/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/01/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, Tòa HC.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn